

R TRICAINE PHARMAQ

THÀNH PHẦN: Trong 1 g sản phẩm chứa 1000 mg Tricaine methanesulfonate

DẠNG BẢO CHẾ: Thuốc bột để ngâm

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 kg

LOÀI CHỈ ĐỊNH: Cá

CHỈ ĐỊNH: TRICAINE PHARMAQ là thuốc an thần và gây mê cho cá bao gồm cá cảnh và cá thương phẩm rất an toàn và hiệu quả trong tiêm phòng vắc xin, vận chuyển, cân trọng lượng, gắn thẻ hoặc đánh dấu cá, tách con, vuốt tinh hoặc trứng, lấy máu và giải phẫu.

LIỀU LƯỢNG VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Pha TRICAINE PHARMAQ vào nước sạch trong các phương tiện như ghe, thùng phuy, xe lát bạt, bao nylon bơm ôxy, can nhựa,... theo liều lượng như sau:

		Nồng độ mg/lít	Thời gian ngâm (phút)
Loài Cá Hồi Trout (7-17°C)			
An thần		10-30	Lên đến 480
Gây mê	Nhẹ	30-80	Lên đến 30
	Sâu	80-180	Lên đến 10
Loài Cá Hồi Salmon			
An thần		7-30	Lên đến 240
Gây mê	Nhẹ	30-80	Lên đến 10
	Sâu	80-100	Lên đến 5
Loài Cá Vược			
An thần		8-30	Lên đến 480
Gây mê	Nhẹ	30-70	Lên đến 20
	Sâu	70-100	Lên đến 4
Loài Cá Chép			
An thần		20-30	Lên đến 1440
Gây mê		30-200	Lên đến 8
Các loài cá nhiệt đới nước ngọt			
An thần		30-50	Lên đến 1440

Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và độ an toàn của sản phẩm như nồng độ của thuốc trong nước, thời gian tiếp xúc, lần tiếp xúc với thuốc trước đó, nhiệt độ, hàm lượng ôxy, độ mặn và độ cứng của nước, kích thước của cá (càng nhỏ thì càng cẩn cảm) và mật độ. Do đó, khuyến nghị nên tiến hành thử nghiệm nồng độ thuốc đã chọn và thời gian tiếp xúc với một nhóm nhỏ cá đại diện trước khi đưa thuốc vào áp dụng trên quy mô lớn hơn, điều này đặc biệt quan trọng khi sử dụng sản phẩm ở nhiệt độ nước cao hơn hoặc thấp hơn ngưỡng nhiệt độ bình thường. Sản phẩm phải được hòa tan trong nước có cùng thành phần và đặc tính với nước mà cá đã quen.

Theo dõi các biểu hiện thay đổi của cá khi thuốc được ngâm dần dần. Trong gây mê, mất phản xạ từ 1 đến 15 phút sau khi ngâm, tùy thuộc vào nồng độ được sử dụng.

Trước khi gây mê, không cho cá ăn từ 12 đến 24 giờ, tại thời điểm gây mê cá nên được thả với mật độ 80g/lít. Trường hợp vận chuyển cá trong thời gian dài, liều lượng thuốc dùng an thần phải đảm bảo cho phép cá duy trì trạng thái cân bằng ở tư thế bơi nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ chết. Nên sục khí trừ trường hợp gây mê trong thời gian ngắn.

Cá bị nhiễm bệnh phải được loại khỏi nước có thuốc và trở lại môi trường bình thường càng sớm càng tốt, quá trình hồi tỉnh sẽ mất từ 1 đến 30 phút.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không sử dụng cho các loài cá: *Apistogramma (Mikrogeophagus) ramirez*, *Balantiocheilos melanopterus*, *Etroplus suratensis*, *Melanotaenia maccullochi*, *Monodactylus argenteus*, *Phenacogrammus interruptus* và *Scatophagus argus*.

Không sử dụng trong trường hợp phản ứng quá mẫn với thành phần của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Quá liều hoặc tiếp xúc lâu dài với sản phẩm có thể gây suy hô hấp và chết.

TƯƠNG TÁC VỚI THUỐC KHÁC: Không được trộn với các thuốc thú y khác.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ LÝ: Trong trường hợp quá liều, thả cá ngay lập tức vào nước không có thuốc mê, có sục khí và có cùng thành phần và nhiệt độ.

DƯỢC LÝ HỌC:

Dược động học: Tricaine methanesulfonate hòa tan trong lipid nhờ đó khuếch tán nhanh qua mang theo cả hai hướng với khả năng gây mê nhanh và phục hồi nhanh chóng. TRICAINE PHARMAQ được phân phối khắp cơ thể.

Dược lực học:

Tác động lên hệ thần kinh trung ương: giảm dẫn truyền xung động thần kinh làm giảm phản xạ của cá với tác động từ môi trường ngoài.

Tác động lên hệ thống thần kinh tim: giảm hoạt động của tim làm giảm lưu lượng máu qua mang dẫn đến giảm oxy hòa tan trong máu tới mức duy trì.

THẬN TRỌNG VÀ LƯU Ý KHI DÙNG:**Đối với động vật:**

Không sử dụng quá liều khuyến cáo.

Sau khi vuốt tinh hoặc trứng cần phải thả cá bố và mẹ đã gây mê vào trong nước không có thuốc mê ngay lập tức để tránh tiếp xúc đáng kể với sản phẩm.

Sản phẩm có tính axit nhẹ, để giảm bớt căng thẳng có thể sử dụng chất đệm phosphat hoặc imidazol

Đối với người sử dụng:

Tránh xa tầm nhìn và tầm tay trẻ em.

Người đã biết quá mẫn với Tricaine methanesulfonate nên tránh tiếp xúc với sản phẩm.

Không tạo bụi khi xử lý bột hoặc pha chế thuốc mê. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Đeo khẩu trang, găng tay cao su không thấm nước, không ăn, uống hoặc hút thuốc trong khi xử lý sản phẩm. Rửa tay sau khi sử dụng.

Cần đến cơ sở y tế ngay lập tức và mang theo nhãn sản phẩm cho các trường hợp sau:

- Hít phải bụi khi xử lý thuốc và đã di chuyển đến nơi có không khí trong lành nhưng hô hấp vẫn bị ảnh hưởng.
- Tiếp xúc với da và mắt, ngay lập tức rửa vùng bị ảnh hưởng bằng vòi nước sạch nhưng vẫn còn kích ứng.
- Nuốt phải thuốc.

Đối với môi trường:

Sản phẩm chưa được sử dụng hoặc phế liệu có nguồn gốc từ sản phẩm phải được xử lý theo yêu cầu của địa phương.

Để bảo vệ môi trường, dung dịch đã sử dụng phải được xử lý trước khi thải ra ngoài để đảm bảo nồng độ Tricaine methanesulfonate trong nước xả không vượt quá 1 µg / L như sau:

- Được lọc bằng bộ lọc than hoạt tính, các bộ lọc carbon đã sử dụng phải được xử lý theo yêu cầu của địa phương.
- Hoặc chuyển vào bể chứa chứa đầy nước và xả có kiểm soát theo tốc độ dòng chảy như sau:

Tốc độ dòng chảy (Lít / phút)	Lưu lượng xả (Lít / giờ) từ bể chứa	
	1000 lít	50000 lít
10000-14999	15	750
15000-19999	22	1100
20000-24999	30	1500
25000-29999	37	1850
30000-35000	45	2250

THỜI GIAN NGỪNG SỬ DỤNG THUỐC: 2.5 ngày trước khi thu hoạch (ở nhiệt độ trung bình của nước 28°C).

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Thuốc sau khi pha sử dụng trong vòng 24 giờ.

SỐ ĐKLH: ENG.TS3-1

XUẤT XỨ: Vương quốc Anh

SỐ LÔ SX: Xem “Lot No” trên bao bì.

NSX, HSD: Xem "Mfg. date", "Exp. date" trên bao bì.

CHỈ DÙNG TRONG THÚ Y
THUỐC KÊ ĐƠN

Nhà sản xuất: PHARMAQ Ltd. – Unit 15, Sandleheath Industrial Estate, Fordingbridge, Hampshire SP6 1PA, United Kingdom

Chịu trách nhiệm sản phẩm và nhập khẩu: Công ty TNHH Pharmaq Việt Nam - Phòng 25.03, Tầng 25, Tháp A, tòa nhà Viettel – 285 Cách Mạng Tháng Tám, P. 12, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 38108285 Fax : 028 38122712